| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NAM ĐÀN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 16/2018/QĐST-HNGĐ | *Nam Đàn, ngày 06 tháng 3 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D; sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Võ Yên H; sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị D và anh Võ Yên H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Võ Yên H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Võ YK, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2010 cho anh Võ Yên H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng

thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị D do anh Võ Yên H không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị D chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí; hoàn trả lại cho chị Trần Thị D số tiền 150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn theo Biên lai thu số 0003468 ngày 23 tháng 01 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- UBND xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Lài**